

**Phiếu bài tập cuối tuần môn Toán lớp 5 – Tuần 35****I. Bài tập cuối tuần môn Toán lớp 5 – Tuần 35****Phần 1: Trắc nghiệm**

**Câu 1:** Số thập phân biểu diễn phân số  $\frac{3}{5}$  là:

- A. 0,5                      B. 0,6                      C. 0,7                      D. 0,8

**Câu 2:** Số thập phân nào dưới đây có cùng giá trị với số 0,007?

- A. 7,000                      B. 0,07                      C. 0,0070                      D. 0,7

**Câu 3:** Số thập phân lớn nhất trong các số thập phân 1,49; 1,62; 1,047; 1,53 là:

- A. 1,62                      B. 1,49                      C. 1,047                      D. 1,53

**Câu 4:** Giá trị của phép tính  $1,05 \times 6 - 1,82$  là:

- A. 2,25                      B. 3,26                      C. 4,48                      D. 5,45

**Câu 5:** Một lớp học có 20 học sinh nam và 12 học sinh nữ. Tỷ số phần trăm giữa số học sinh nữ với số học sinh nam là:

- A. 45%                      B. 50%                      C. 55%                      D. 60%

**Phần 2: Tự luận**

**Bài 1:** Đặt tính rồi tính

- a)  $48,183 + 28,19$                       b)  $386 - 12,294$   
c)  $12,5 \times 3,8$                       d)  $214,65 : 53$

**Bài 2:** Tính:

- a) 2 giờ 17 phút + 14 giờ 53 phút                      b) 3 phút 48 giây  $\times$  5

**Bài 3:** Một trường tiểu học có tỷ số phần trăm giữa số học sinh nữ và số học sinh nam là 125%. Biết rằng trường đó có 900 học sinh. Hỏi trường tiểu học đó có bao nhiêu học sinh nam, bao nhiêu học sinh nữ?

**Bài 4:** Một bể nước dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 1,5m; chiều rộng 0,8m. Trong bể đang chứa 90l nước và mực nước chiếm  $\frac{1}{8}$  chiều cao của bể. Hỏi chiều cao của bể bằng bao nhiêu xăng-ti-mét?

**Bài 5:** Một ô tô đi từ thành phố A lúc 6 giờ và đến thành phố B lúc 12 giờ 15 phút. Ô tô đi với vận tốc 50km/giờ và nghỉ ở dọc đường 30 phút. Tính độ dài quãng đường AB.

GIAITOAN

**II. Đáp án bài tập cuối tuần môn Toán lớp 5 – Tuần 35****Phần 1: Trắc nghiệm**

**Câu 1:** B      **Câu 2:** C      **Câu 3:** A      **Câu 4:** C      **Câu 5:** D

**Phần 2: Tự luận****Bài 1:**

a)  $48,183 + 28,19 = 76,373$

b)  $386 - 12,294 = 373,706$

c)  $12,5 \times 3,8 = 47,5$

d)  $214,65 : 53 = 4,05$

**Bài 2:**

a)  $2 \text{ giờ } 17 \text{ phút} + 14 \text{ giờ } 53 \text{ phút}$   
 $= 17 \text{ giờ } 10 \text{ phút}$

b)  $3 \text{ phút } 48 \text{ giây} \times 5$   
 $= 19 \text{ giờ}$

**Bài 3:**

Tỉ số giữa số học sinh nam và số học sinh toàn trường là:

$$100\% + 125\% = 225\%$$

Số học sinh nam của trường đó là:

$$900 \times 100 : 225 = 400 \text{ (học sinh)}$$

Số học sinh nữ của trường đó là:

$$900 - 400 = 500 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 400 học sinh nam

500 học sinh nữ

**Bài 4:**

Diện tích đáy bể nước là:

$$1,5 \times 0,8 = 1,2 \text{ (m}^2\text{)}$$

$$\text{Đổi } 90\text{l} = 90\text{dm}^3 = 0,09\text{m}^3$$

Chiều cao của mực nước trong bể là:

$$0,09 : 1,2 = 0,075 \text{ (m)}$$

Chiều cao của bể nước là:

$$0,075 \times 8 = 0,6 \text{ (m)} = 60\text{cm}$$

Đáp số: 60cm

**Bài 5:**

Thời gian ô tô đi hết quãng đường AB là:

$$12 \text{ giờ } 15 \text{ phút} - 6 \text{ giờ} - 30 \text{ phút} = 5 \text{ giờ } 45 \text{ phút} = 5,75 \text{ giờ}$$

Độ dài quãng đường AB là:

$$50 \times 5,75 = 287,5 \text{ (km)}$$

Đáp số: 287,5km

GIAITOAN